

LÝ LỊCH KHOA HỌC CỦA CÁ NHÂN



1. Họ và tên: Trần Quốc Vinh

2. Năm sinh: 15/03/1972

3. Nam/Nữ: Nam

4. Học hàm: Phó giáo sư

Năm được phong học hàm: 2018

Học vị: Tiến sỹ

Năm đạt học vị: 2013

5. Chức danh nghiên cứu: Giảng viên cao cấp

Chức vụ: Phó trưởng khoa Quản lý đất đai, Trưởng bộ môn Hệ thống thông tin đất

6. Địa chỉ nhà riêng: Tổ Thành Trung, Thị trấn Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội.

7. Điện thoại: CQ: 04.62617634;

8. Fax: 04.38760.476

Email: tqvinh@vnu.edu.vn

9. Tổ chức - nơi làm việc của cá nhân:

Tên tổ chức: **Học viện Nông nghiệp Việt Nam**

Tên người Lãnh đạo: **PGS. TS Nguyễn Thị Lan – Giám đốc**

Điện thoại người Lãnh đạo: : 04.626.177.55

Địa chỉ tổ chức: Trâu Quỳ - Gia Lâm – Hà Nội

10. Quá trình đào tạo

Bậc đào tạo	Nơi đào tạo	Chuyên môn	Năm tốt nghiệp
Đại học	Đại học Nông nghiệp HN	Quản lý đất đai	1995
Thạc sỹ	Đại học Nông nghiệp HN	Quản lý đất đai	2004
Tiến sỹ	Đại học Nông nghiệp HN	Quản lý đất đai	2013

11. Quá trình công tác

Thời gian	Vị trí công tác	Tổ chức công tác	Địa chỉ Tổ chức
2016 - nay	Phó trưởng khoa, trưởng bộ môn.	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Gia Lâm – Hà Nội
2006 - 2016	Trưởng bộ môn.	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Gia Lâm – Hà Nội
1995 – 2006	Giảng viên	Đại học Nông nghiệp	Gia Lâm – Hà Nội

12. Các công trình công bố (liệt kê các công trình đã công bố)

TT	Tên công trình (bài báo, giáo trình, sách...)	Là tác giả chính hay đồng tác giả	Nơi công bố (tên Tạp chí/NXB đã đăng công trình)	Năm công bố
1	Nghiên cứu ứng dụng chỉ số thực vật (NDVI) trong xác định biến động diện tích đất trồng lúa huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội	Tác giả	Tạp chí Khoa học đất, số 52/2017, tr 93-99 ISSN 2525-2216	2017
2	Ứng dụng Viễn Thám và hệ thống thông tin địa lý đánh giá biến động đất đai Huyện Gia Bình, Tỉnh Bắc Ninh	Tác giả	Tạp chí Nông nghiệp và PTNT, số 19, tr 95-102 ISSN 1859-4581	2017
3	Thành lập bản đồ nguy cơ xói mòn đất nông nghiệp bằng kỹ thuật phân tích không gian của GIS huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ	Đồng tác giả	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, tập 15, số 6:796-807 ISSN: 1859-0004	2017
4	Ứng dụng hệ thống thông tin địa lý xây dựng cơ sở dữ liệu giá đất phục vụ công tác quản lý tài chính về đất đai xã Hoa thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An	Tác giả	Tạp chí Khoa học đất, số 50: 96-102. ISSN 2525-2216	2017
5	Research and application of Remote sensing and GIS technologies in determining and forecasting land use changes by Markov chain in Y Yen district – Nam Dinh Province	Đồng tác giả	Real Estate Management and Valuation, Volume 24, issue 3, Poland. ISSN: 2300-5289	2016
6	Ứng dụng hệ thống thông tin địa lý xây dựng cơ sở dữ liệu giá đất phục vụ công tác quản lý tài chính về đất đai xã Hoa thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An	Tác giả	Hội thảo GIS toàn Quốc, Nhà xuất bản Đại học Huế. ISBN: 978-604-912-659-8	2016
7	Ứng dụng viễn thám và GIS đánh giá biến động thảm phủ rừng giai đoạn 2010-2015 huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh	Tác giả	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam 2016, số 48: 82-87. ISSN 2525-2216	2016
8	Xây dựng bản đồ đơn vị đất đai và đánh giá thích hợp đất sản xuất nông nghiệp khu vực ven đô thành phố Hà Tĩnh	Đồng tác giả	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam 2016, tập 14, số 3:409-421	2016
9	Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật InSAR trong xây dựng mô hình số độ cao	Đồng tác giả	Kỷ yếu hội thảo: Ứng dụng GIS toàn quốc 2015, Đại học Quốc gia Hà Nội – Trường Đại học Khoa học tự nhiên. ISBN: 978-604-82-1619-1	2015

10	Ứng dụng dữ liệu ảnh vệ tinh Landsat 8 TIRS trong xác định nhiệt độ bề mặt đô thị thành phố Hà Nội	Đồng tác giả	Kỷ yếu hội thảo: Ứng dụng GIS toàn quốc 2015, Đại học Quốc gia Hà Nội – Trường Đại học Khoa học tự nhiên. ISBN: 978-604-82-1619-1	2015
11	Ứng dụng phần mềm Vilis phục vụ công tác đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội	Đồng tác giả	Tạp chí Khoa học đất Việt nam, số 45/2015. ISSN: 0868-3743	2015
12	Ứng dụng công nghệ LiDAR trong xây dựng DEM và DSM	Đồng tác giả	Kỷ yếu hội thảo GIS toàn quốc 2014. Nhà xuất bản Đại học Cần Thơ. ISBN: 978-604-919-249-4	2014
13	Application of GIS technology to assess the affect of sea level rise on agricultural land. Case study of Nghia Hung district, Nam Dinh province	Đồng tác giả	Number 13(2) 2014, Acta scientiarum polonorum. ISSN: 1644-0749	2014
14	Modelling Climate Change Impacts on the Seasonality of Water Resources in the Upper Ca River Watershed in Southeast Asia	Đồng tác giả	The Scientific World Journal, Article ID 279135, 14 pages. (http://dx.doi.org/10.1155/2014/279135). IF=1.219	2014
15	Assessment of the seasonal sensitivity of sediment yield to the range of IPCC AR4 scenarios: An example from the Upper Ca River Watershed in mainland Southeast Asia	Đồng tác giả	Agricultural University Press. ISBN: 978-604-924-154-3	2014
16	Nghiên cứu chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất sản xuất nông nghiệp huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang	Đồng tác giả	Tạp chí nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	2012
17	Ứng dụng viễn thám và hệ thống thông tin địa lý đánh giá xói mòn đất gò đồi huyện Tam Nông tỉnh Phú Thọ	Tác giả	Tạp chí Khoa học và Phát triển, tập 9, số 5-2011	2011
18	Xây dựng cơ sở dữ liệu đánh giá xói mòn đất bằng công nghệ viễn thám và hệ thống thông tin địa lý huyện Tam Nông tỉnh Phú Thọ	Tác giả	Kỷ yếu hội thảo “Quản lý tổng hợp Tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường vì sự phát triển bền vững”, Đại học Nông nghiệp HN	2011

19	Ứng dụng tư liệu ảnh viễn thám xây dựng bản đồ hệ số lớp phủ đất (C) trong nghiên cứu xói mòn đất huyện Tam Nông tỉnh Phú Thọ.	Tác giả	Tạp chí Khoa học và Phát triển, tập 8 số 6, 2010	2010
20	Ứng dụng hệ thống thông tin địa lý (GIS) xây dựng bản đồ hệ số LS trong nghiên cứu xói mòn đất huyện Tam Nông tỉnh Phú Thọ.	Tác giả	Tạp chí Khoa học và Phát triển, tập 8 số 4, 2010	2010
21	Ứng dụng kỹ thuật Viễn thám và công nghệ GIS để xác định biến động đất đai trong tiến trình đô thị hóa ở huyện Gia Lâm và quận Long Biên thành phố Hà Nội.	Đồng tác giả	Tạp chí khoa học Đất số 30, 2008	2008
22	Sử dụng phương pháp giải đoán ảnh bằng mắt thường và phương pháp giải đoán số trong việc xây dựng bản đồ sử dụng đất huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.	Tác giả	Tạp chí Khoa học đất số 25, 2006.	2006
23	Ứng dụng kỹ thuật Viễn thám và GIS tìm hiểu sự thay đổi sử dụng đất nông - lâm nghiệp huyện Con Cuông – tỉnh Nghệ An.	Tác giả	Tạp chí khoa học đất số 21, 2004	2004
24	Giáo trình Cơ sở dữ liệu đất đai	Đồng tác giả	Nhà xuất bản Đại học Nông nghiệp	2017
25	Giáo trình Tin học ứng dụng vẽ bản đồ	Tác giả	Nhà xuất bản Đại học Nông nghiệp	2016
26	Giáo trình Viễn Thám	Đồng tác giả	Nhà xuất bản Đại học Nông nghiệp	2012
27	Sách tham khảo: Tin học ứng dụng trong nông nghiệp	Đồng tác giả	Nhà xuất bản khoa học và kỹ thuật	2006

13. Số lượng văn bằng bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn, giống cây trồng đã được cấp (nếu có)

TT	Tên và nội dung văn bằng	Năm cấp văn bằng
1		

14. Số công trình được áp dụng trong thực tiễn (nếu có)

TT	Tên công trình	Hình thức, quy mô, địa chỉ áp dụng	Thời gian (bắt đầu - kết thúc)
1	Kiểm kê đất đai và xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất huyện Gia Lâm, Hà Nội	Huyện Gia Lâm	2015

2	Kiểm kê đất đai và xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất quận Thanh Xuân, Hà Nội	Quận Thanh Xuân	2015
3	Xây dựng Cơ sở dữ liệu đất đai xã Do Nhân, Từ Nê huyện Tân Lạc tỉnh Hòa Bình	Huyện Tân Lạc, Hòa Bình	2012-2013
4	Quy hoạch sử dụng đất huyện Thanh Thủy, Phú Thọ	Huyện Thanh Thủy, Phú Thọ	2010-2013
5	Quy hoạch sử dụng đất huyện Tam Nông, Phú Thọ	Huyện Tam Nông, Phú Thọ	2010-2013
6	Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện và xã huyện Chương Mỹ, Hà Nội	Huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội	2010-2013
7	Quy hoạch sử dụng đất huyện Gia Lâm, Hà Nội	Huyện Gia Lâm, TP Hà Nội	2010-2013
8	Quy hoạch sử dụng đất huyện Phú Xuyên, Hà Nội	Huyện Phú Xuyên, TP Hà Nội	2010-2013
9	Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện và xã huyện Yên Lạc, Vĩnh Phúc	Huyện Yên Lạc, Vĩnh Phúc	2010-2013
10	Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện và xã huyện Tam Dương, Vĩnh Phúc	Huyện Tam Dương, Vĩnh Phúc	2010-2013
11	Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện và xã huyện Nam Đàn, Nghệ An	Huyện Nam Đàn, Nghệ An	2010 – 2013
12	Trích đo thửa đất các tổ chức huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình	Huyện Kim Sơn, Ninh Bình	2007-2008
13	Quy hoạch cấp xã trên địa bàn tỉnh Sơn La	Các xã	2007-2008

15. Các đề tài, dự án, nhiệm vụ khác đã chủ trì hoặc tham gia

<i>STT</i>	<i>Tên đề tài, dự án, nhiệm vụ khác đã chủ trì</i>	<i>Thời gian (bắt đầu - kết thúc)</i>	<i>Thuộc chương trình</i>	<i>Tình trạng đề tài (đã nghiệm thu, chưa nghiệm thu)</i>
1	Chủ nhiệm đề tài cấp trường: Xây dựng bản đồ hệ số lớp phủ thực vật (C) trong nghiên cứu xói mòn đất huyện Tam Nông, Phú Thọ Mã số đề tài: T2010-04-77-NCS	2010	Cấp trường	Đã nghiệm thu đạt loại tốt
2	Chủ nhiệm đề tài cấp bộ: Xây dựng cơ sở dữ liệu đánh giá xói mòn đất bằng công nghệ viễn thám (RS) và hệ thống thông tin địa lý (GIS) phục vụ công tác bảo vệ đất dốc huyện Tam Nông tỉnh Phú Thọ. Mã số đề tài: B2008-11-102	2008-2009	Cấp bộ	Đã nghiệm thu đạt loại tốt

3	Thành viên tham gia đề tài cấp bộ: Ứng dụng kỹ thuật viễn thám và công nghệ GIS trong việc đánh giá quá trình đô thị hóa ở khu vực ngoại thành Hà Nội. Mã số đề tài: B2006-11-27	2006 – 2007	Cấp bộ	Đã nghiệm thu đạt loại tốt
4	Chủ nhiệm đề tài cấp trường: Sử dụng tư liệu ảnh viễn thám nghiên cứu tốc độ đô thị hóa thành phố Hà Nội. Mã số đề tài : T2004-03-53	2004	Cấp trường	Đã nghiệm thu đạt loại khá
5	Thành viên tham gia đề tài cấp bộ: Nghiên cứu khả năng ứng dụng của hệ thống thông tin địa lý (GIS) vào xây dựng cơ sở dữ liệu tài nguyên đất đai phục vụ phát triển nông nghiệp bền vững. Mã số đề tài: B2001-32-12	2001 – 2002	Cấp bộ	Đã nghiệm thu đạt loại tốt
6	Thành viên tham gia đề tài cấp bộ: Ứng dụng GIS (phương pháp ARC/INFO) để đánh giá đất thích hợp với cơ cấu cây trồng trên địa bàn huyện Châu Giang tỉnh Hưng Yên. Mã số đề tài: B99-32-47	1999 – 2000	Cấp bộ	Đã nghiệm thu đạt loại tốt
7	Thành viên tham gia đề tài cấp bộ: Ứng dụng một số phần mềm của hệ thống thông tin địa lý (GIS) vào công tác quản lý dữ liệu địa chính. Mã số đề tài: B96-32-17	1996 – 1998	Cấp bộ	Đã nghiệm thu đạt loại tốt

16. Giải thưởng (nếu có)

TT	Hình thức và nội dung giải thưởng	Năm tặng thưởng
1		

17. Thành tựu hoạt động KH&CN và sản xuất kinh doanh khác (nếu có):

Xác nhận của đơn vị
(ký tên, đóng dấu)

Hà nội, ngày 12 tháng 9 năm 2018
Người khai
(họ, tên và chữ ký)

PGS.TS. Trần Quốc Vinh